

PHONG-HOÀ

20
TRANG

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU

8
XU

SỐ TRUNG-THU

Phong-Hóa tổ-chức
MỘT ĐÊM RƯỚC SỰ-TỬ...



... KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU !

TÙ' TRÒ CHƠI TRÈ CON



— Đêm rằm trung-thu có khác, mặt trăng đầy như đĩa bánh đúc!



Đám rước sư-tử.

Dưới bóng trăng rằm, đương ngổ-ngâm mấy ông tiến-sĩ giấy, bỗng nghe thấy pháo nổ. Tiếng [pháo không ròn-rã như tiếng cười khanh khách của cô con gái xinh, lại rền-rĩ thiết tha như tiếng trùng đêm thu, tiếng gọi hồn xứ-sở. Lòng yêu mến quê hương, xứ sở của tôi lại hướng ứng với tiếng pháo của ông Phạm-lê-Bồng — vì chỉ có pháo ông mới nổ nên tiếng rền-rĩ như gọi hồn xứ sở — thồn thức kéo tôi đi đến phố hàng Bò.

Thật ra có lẽ vì cái tính tò mò muốn xem rước, một đám rước sư tử ngộ nghĩnh, long trọng của làng báo Bắc-kỳ đồng tâm (có lẽ là lần thứ nhất) tổ chức để thưởng nguyệt.

Kìa, đi đầu có phải một bên là cụ báng Hoàng, dáng lo lắng như gà mái ghe cục tác, tìm chỗ để trứng, tay cầm cái đèn lồng, hình thuận thuận như quả bí, một bên là thi-sĩ Tân-Đà, mũi bật tia sáng, loang-choạng không cầm vững cái đèn bầu hồ-lô, lảo-đảo đi tìm người tinh nhân chưa quen biết. Theo sau, này ông Khoa-Học Nguyễn-công-Tiểu cẩn trọng giữ chắc cây đèn rùa hộp như ông sợ đồ mất rươi hay nước với đựng ở trong, này nhà la-tinh Lê-công-Đắc, vác cái đèn hình gà, trăm tư mặc-tướng như nghi đến con gấu ở nhà, sợ nó vắng chủ sống ra mất còn gì là ông...

Ồ hay! Sao lại có cả anh nhà quê ngổ-ngác xác cây đèn trống bỏi, anh đồ táy nghênh ngang cầm cây đèn ngôi sao, phải chăng là hai linh hồn báo « Cái trống » và « Tân báo » hiện lên trong đám khói pháo. Rụi mắt, tôi trông rõ ông nguyên... nguyên Vũ-đình-Hải và anh thợ ruộm ở nhà ông Phạm-Tá, ngần ngợ như mán rừng không biết theo chiều nào mà đi...

Kìa, còn ai mặc quần áo tây giả ngộ cầm cái đèn theo hình chó chết, chắc là muốn đi tìm tin vật đêm hôm rằm.

Dực rỡ nhất, tốt mã nhất là cái đèn lồng đuôi nheo của hiệu Nhật Tân. Ông Đỗ-Văn như khinh khoái đi theo, nhưng sao ông quên không bưng món tá-pí-

lù của báo ông và món phi-tản ông đã hiến ông Nguyễn-Bệ hay là ông sợ an phải, ngửi phải đau bụng không đi được nữa: nếu thế thì ông nghỉ chín quá.

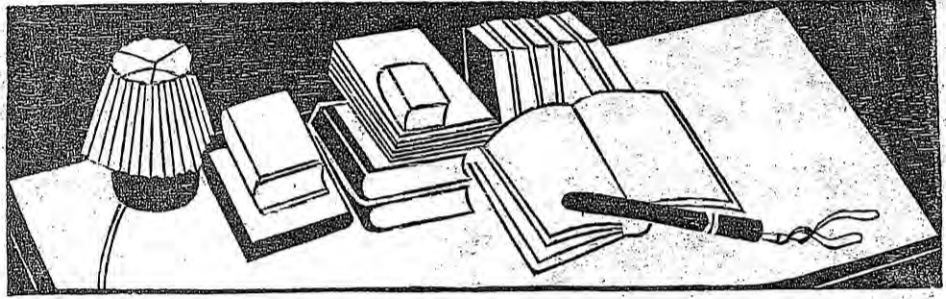
Cũng rức rờ, cũng tốt mã là cái đèn mặt trời của ông Nghiêm-xuân-Huyền Chủ-nhiệm báo Rạng-Đông nhưng sao đèn lại tối đen một nửa, còn tia sáng cũng đen sì: thế thì rạng cái gì, tối om om!

Rồi đến ông thầy số Nguyễn-văn-Vinh đi dẫn đường cho Phụ-Nữ thời đàm múa sư-tử: đàn bà mà múa sư-tử chẳng cần học cũng đẹp, cũng khéo, cũng hùng hồ. Kể cho sát lý thì cũng chẳng cần gì đến đầu sư-tử giấy, cô Phụ-Nữ cứ múa cái đầu thật của cô cũng được rồi.

Đi phò Phụ-Nữ, có ông Trúc-Định ở B.K.T.T. vác gậy, búa lớn, đao to và đầu cá ngao của ông đấy! Theo đuôi Phụ-nữ là ông Vũ-công-Định ở T.T.T.S. lẽ tự nhiên bắt phải vậy; có trời thay đổi được thói quen của người ta!

Đám rước đi, đi trong khói pháo của ông Phạm-lê-Bồng leo lên cột đèn đốt, đi trong bụi, dần-dần độ-độ kéo đi, tiếng pháo nổ lẫn với tiếng nôi súp-de đồ, tiếng máy hát của ông Nguyễn-huy-Hợi., và tiếng ngập cùng tiếng ngáy của độc-giã.

TỬ-LY



THU' O'NG NGUYỆT

Trái đất chỉ là một mảnh sao chết quay chung-quanh mặt trời, ông trăng cũng chỉ là một mảnh sao chết quay chung quanh trái đất. Và tất cả ba: mặt trời, ông trăng, quả đất cũng chỉ là một đám sao thuộc vào giòng sông Ngân-hà: khoa-học dạy ta như thế, và ta cũng tin rằng hẳn là như thế.

Các ông Bác-sĩ ngày nay, cũng là thi-sĩ theo một lối riêng, đã có tưởng đến cung giăng. Nhưng các ông ấy bạo hơn vua Đường Minh-Hoàng một chút, muốn lên xem cái điệu múa Nghê-thường, các ông ấy không nằm mê mộng, các ông ấy lại chế ra ống dòm máy chụp ảnh, các ông ấy dòm, các ông ấy chụp chị Hằng-nga. Muốn lên cung trăng các ông ấy cho lối đi xe mây trong truyện cũ là hủ, tính chế ra đạn trái-phá, nhà vận du ngồi bó gối vào trong rồi bắn lên trên trời. Rồi các ông ấy tuyên bố cho ta biết rằng Quảng-hàn cung thật là lạnh, mà cũng không phải là một cái cung điện gì, chị Hằng thì không có ở trong ấy nữa, mà thật ra thì nghìn xưa đến giờ, cũng chẳng có ai ở trong ấy được.

Thế rồi, cứ đêm đến, ta có ngồi ngắm trăng sao, những truyện vui và hay biết bao, như Ngưu-lang đến với Chức-nữ, ta tin rằng không có thể có được.

Khoa-học càng làm rộng tâm con mắt ta ra bao nhiêu, càng chỉ cho ta thấy cái rộng-rãi bao la, ghê-gớm của vũ-trụ vô cùng, ta càng thấy cái trống không đáng kính hãi của vũ-trụ.

Vũ-trụ đối với ta là một cái bí quyết, muốn hiểu mà không thể hiểu được, thấy thì phải cho là có, nhưng ngắm cho kỹ cũng chẳng biết được là có hay không. Ôi cao siêu! ôi huyền-bí! Nhưng bí nhất và khổ tâm nhất cho người ta, là biết mình cũng là một với cái vũ-trụ vô cùng, vô nghĩa-lý ấy. Nhưng cũng chẳng hề gì?

Ta biết vậy, nhưng những đêm trăng sáng, sao thưa như đêm nay, ta ngồi ngắm cảnh, những điều nghĩ ấy có làm cho ta không biết cảm, không biết thưởng cái đẹp để nó man-mác trong non sông đâu?

Phải, vũ-trụ vô cùng chỉ diễn ra một tuồng ảo-hóa, mà phận ta cũng chẳng khác phận con phù-du, ta có mơ-màng một cuộc đời chắc thực, một cuộc đời không bao giờ hết cũng không có thể được.

Ta biết thế, ta biết ta sống một cuộc đời huyền-ảo, nhưng tự nghìn xưa đến giờ cái huyền-ảo đó cũng vẫn không đủ ngăn ta vui những điều vui, khổ những điều khổ trong cái đời nhỏ nhen, ngắn ngủi của ta.

Nhà thi-sĩ thu đến vẫn khóc chiếc lá rụng, cô con gái đến tuổi dậy thì, ngắm bông hoa nở vẫn chạnh lòng cảm nỗi hoài-xuân. Mẹ vẫn thương con, vợ thương chồng, được một người bạn tốt đối với ta vẫn là một sự quý. Đời là mộng ảo, ta vẫn vui, khổ, ta vẫn thương, yêu. Mà ta càng biết cuộc đời này nó mỏng-mảnh bao nhiêu, ta lại càng quý mến nó bấy nhiêu. Nó đẹp để ta yêu, nó thật đẹp mà lại thật đáng buồn-bã, ta càng yêu, ta chỉ là một cái trường hát rộng vô cùng, có mãi-mãi, biến đổi luôn-luôn, nhưng trong đó duy thồn-thức chỉ có trái tim ta thôi. Vũ-trụ là hư, duy chỉ có tình người là thực.

Thế thì ta sống với nhau đây, chẳng qua trong một khoảng trăm năm, rồi ta sẽ cùng với tháng ngày mà tiêu diệt — lên nát-bản hay vào cõi hư-vô, — ta không biết, nhưng sống với nhau đây, cốit sao ta giữ tâm hồn được trong trẻo như trời mùa xuân sau một cơn mưa gió, mà đối với mọi người cùng hội, giữ sao cho được êm đềm, vui vẻ để cho họ cũng được vui-vẻ, êm đềm, cùng hưởng lấy chút hạnh-phúc trong cái cõi đời bất trắc này.

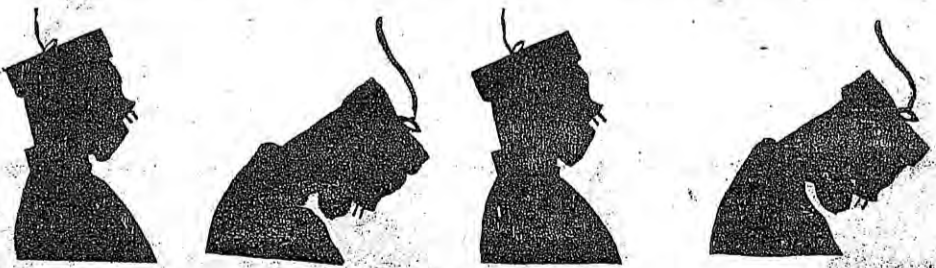
VIỆT-YÊN

GIẶN ANH TỬ-MỠ

(P. N. T. Đ. số 3, ra ngày 1-10-33)

Việc trước mặt thấy mà dám ngán,
Bốn mươi năm bé bạn có làm chi!
Tinh đồng niên, đồng nghiệp vứt đi,
Bực đồng thệt ngời ỳ làm mặt lạ!
Ta, nghĩ cũng đậm-dà cho quá,
Nhưng như ai thì đã tăng lờ xong.
Thơ từ chỉ thêm truyện gèo bồng,
Thà để gói xà-phòng còn được việc!
Gớm cho kẻ hợm mình quá thiệt,
Trước miệng mèo chưa biết bữa nào
đây....

Sanh rần ra nhơn kém đèn cây,
Béo bỏ lăm mà thặng này toan « ăn
cánh » ?
« Phò Phụ-nữ » chuyện ai, đem nói cạnh,
Hay giá đây mà đánh những đầu đầu?
Cước vai cùng chữ « tú » như nhau,
Quái anh ấy ra màu lên mặt phạm!
Đờ đờ vụng, tài anh còn ngần lăm...
Đã thế thì đây cũng dám xem khinh!
Tinh ôi tinh ngán chưa tinh?
Một mình ta cứ một mình là hơn!
Tú Xơn giữ phận « tout seul »!
TÚ-XƠN



Đèn kéo quán....

HIỆU
CỤ'-HẢI
51, Phố hàng Đào.
Có máy chuyên dẹt áo
Chemisettes de Tennis
và các kiểu áo Sport
Đẹp như của Tây. Bán
buôn, bán lẻ, giá hạ.

Nhà cưới
Phố Hàng Cót (Takou), số 15-A mới
mở nhà cho thuê để cưới rất lịch-
sự trang-trọng, có đủ quả chóc, mâm
lọng, cốc chén bát đĩa và thợ nấu rất
khéo; chỗ ngồi ăn tiệc rộng rãi, mắc
nhiều quạt rần, phòng có đầu lịch-sự
bay theo kiểu tân-thời. Giày nói 871.

ĐẾN TRÒ CHO' NGU' O' I LÓ'N

Từ trò chơi trẻ con đến trò chơi người lớn.

Người nào đặt ra tết trung-thu phải có linh-hồn một nhà thi-sĩ. Đêm thu trong, đêm hôm rằm tháng tám lại càng trong. Trẻ con được dong chơi thường-nguyệt nhiệm lấy thi-vị man-mác của cảnh vật dưới bóng trăng trong, có lẽ nhờ tết trung-thu mà bắt đầu có quan-cảm mơ-màng về sự đẹp của trời đất.

Nhưng người lớn khôn lắm, khéo dùng trí thiên-cận của họ để đánh đổ thi-cảm của con trẻ.

Định ý hay vô tình, họ bắt con trẻ phải có quan-niệm về cuộc đời như họ, cũng yêu, cũng thích sự xấu-xí, sự nhỏ-nhen vô vị. Họ mua cho con trẻ cái ô-tô thiếc, chiếc bánh dẻo lớn... bao nhiêu đồ chơi chỉ gọi trong tâm-trí những điều ước mong hoài vọng vô giá-trị. Nhưng người đời vẫn vậy, vô giá-trị đối với họ có giá-trị hơn những điều có giá-trị nhiều, có phải không nhỉ, các ông nghị-viên dân-biểu, có phải không, các ông ở xứ sở An-nam?

Thử nhìn các nhà bầy cõ trông trăng cho con :

Cỗ bàn linh-dinh, đủ cả đồ chơi bằng giấy, bằng thiếc, bằng gỗ, bằng bột: bộ salon, chậu hoa, ô-tô, tiền-sĩ, lợn, gà, voi..., để xen trong đám hoa quả, bánh trái. Đưa con nít đứng



ngắm cõ ắt cũng có cảm-trởng như ông tham, ông phán, lúc ở sở về nhìn quang cảnh nhà mình, trong trí noa-nớt của nó, chắc thấy hiện rõ tương-lai, cái tương-lai luẩn-quẩn chung quanh bộ salon, chậu hoa, cái ô-tô, mảnh băng tiền-sĩ thật... Nếu nó hơi biết nghĩ, chắc nó ngồi khóc nức-nở, khóc cái cõi đời vô vị sắp tới, dài đằng-dằng cho đến lúc hai tay buông xuôi. Nhưng cũng may, nó cũng chỉ như người lớn, chỉ biết cố sức mà sống, không biết nghĩ-ngợi gì...

Rồi cũng như người lớn, nó tìm thú vui chơi, nhảy rơn với đầu sư-tử, theo dịp trống mà tiến lui, như cái máy không hồn. Nó chỉ khác người lớn ở chỗ nó vui lòng múa sư-tử, còn người lớn, những lúc rơn với sư-tử... vẫn nơm-nớp sợ sư-tử rống.

Còn trăng trong với thi-vị của bóng trăng trong chỉ có mấy đứa trẻ kỳ-khôi, ương gàn, mà sau này sẽ thành người mơ mộng, là biết hưởng, còn phần nhiều con trẻ coi cái bánh dẻo mặt nguyệt như một mặt trăng đẹp hơn mặt trăng đêm rằm nhiều lắm...

Thế mới đúng tâm tính của người lớn. Cũng không khác gì bọn trẻ, họ thường nguyệt ở trong phòng, lấy bóng đèn điện làm bóng trăng, coi cái bánh dẻo mặt nguyệt đẹp hơn mặt trăng đêm rằm nhiều lắm...

Mà họ cũng không thể khác được. Họ cả đời cùng chỉ như đứa trẻ, trò chơi có thay đổi, mà lòng ham chơi vẫn như xưa. Tôi nhìn cõ của trẻ con lại nhớ đến núi non bộ, chậu cá vàng của mấy người bạn: họ trăm nom cũng chẳng khác gì con trẻ chăm-bầy cõ trung-thu... cho đến lúc họ không thích chơi núi non bộ nữa, họ chơi đồ cõ hay thứ khác: danh vọng, uy-quyền hay thú đồ bác, thú thượng đồng... Còn trăng trong, còn đến nghĩa ở đời và chân hạnh-phúc, họ để công tìm-tòi nghiên-cứu cho mấy người mê mộng, ương gàn, không theo họ tìm trò chơi tiêu-khiển cho qua ngày đoạn tháng, cho song một đời liên-miên những ngày ủy-mị, có cũng như không...

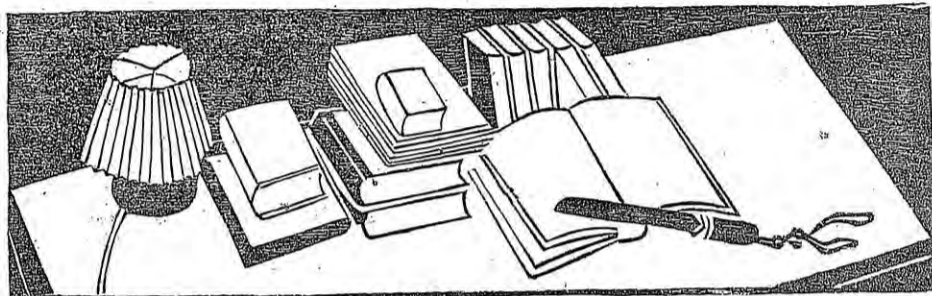
TÚ-MƠ

TỬ-LY



D SUN

Vợ (nũng-nịu) - Giảng vợ chồng nhà ta đẹp quá, cậu em nhỉ?



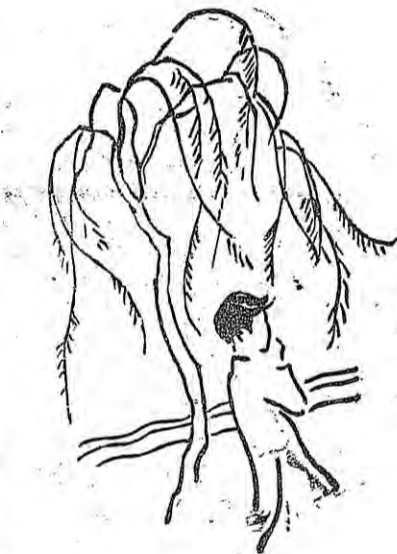
THƠ CŨ Ý MỚI

CÁI ĐẸP THOẢNG QUA

Hôm qua, đi hái mấy vần thơ,
Ở mãi vườn tiên gần Lạc-hồ:
Cảnh tĩnh, trông hoa chim mách-lẻo.
— Gió dào ơn trớn liễu buông tơ.

Nước mát hơi thu thấm sắc trời
Trời xanh xanh ngắt đượm hồng phai
Ái-ân, bờ cỏ ôm chân trúc,
Sau trúc, ô kia! xiêm áo ai?

Rẽ lá, thi-nhân bước lại bên
Mấy vòng sóng gợn mặt hồ yên,
Nhỏn-nhờ vùng-vẫy ba cô tắm
Dưới khóm hoa quỳnh lá biếc xen.



Hồ trong như ngọc lằm thân ngà,
Lồ-lồ da tiên thỏ sắc hoa,
Mềm miệng, anh-dào tan-tác rụng,
Tóc buông vờn mặt nước say sưa.
Say sưa người khách lạ Bồng-lai,
Giận lũ chim kia khúc-khích hoài.
Van khẽ gió đừng vi-vút nữa.
— Nhưng mà chim, gió có nghe ai?

Lời oanh trên liễu, yến bên hồng,
Hạc ở trong không, phụng dưới tùng,
Bồng chốc cùng nhau cao tiếng họa,
Đòn tiên dợn-dã khắp tiên cung...

Hoa lá cùng bay, bướm lượn qua
Người tiên biển mắt.

— Khách trông ra:
Ngọc-hồ nước phẳng nghiêm như giận,
— Một áng hương đưa, khói tỏa mờ.

THẾ-LỮ



VƯỢT GIẬN ANH TỬ-XƠN

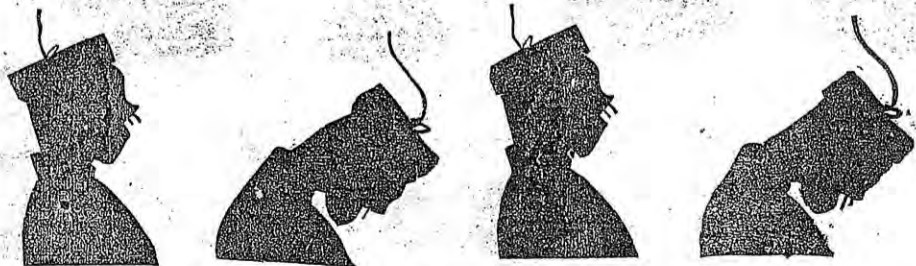
Chưa chi đã giận...!
Bạn làng nho lẫn thần thế du mà?
Nào can chi mà trách, mà oán, mà than,
cho ngao ngán lòng ta,
Ồ! Tú Mỡ chẳng hóa ra tàn tẻ nhỉ?
Độc thơ lại, ta bởi hơi ngẫm nghĩ,
Nào có điều gì tẻ hĩ cho cam!
Thấy ai buồn ta thương cảm phân nân,
Trách chị nó phũ-phàng... chừng hát hủi...

Đề anh Tú-Xơn một mình thui-thủi
Cánh cõ đơn nuốt túi ngậm sâu;
Nào ai hớm mình lên mặt, lên mũi chi đầu!
Cùng tú tiếc với nhau ai lại thế!
Vả trên trần-thế, tri-âm mấy kẻ,
Bạn đeo bông ta không lẽ làm thình.
Vấn rập tám đáp lại tám thịnh tình,
Cho trọn nghĩa đồng thanh tương ứng.
Nào! ăn cánh cho thêm oai, thêm cứng,
Chẳng béo bở gì nhưng cũng đỡ chông-chênh,

Trên vũ-dài có chú, có anh,
Còn hơn đứng một mình trơ trội.
Thơ đáp lại mấy lời an-ủi.
Đề Tú-Xơn hờn giễu sao đành,
Anh ơi vượt đạn làm lành.

TÚ-MƠ

TỬ-LY



đại-diễn: (Muốn biết sự thế thế nào xin xem trang 11 phân giải).

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ
KIẾN-TRÚC-SU'
ARCHITECTES DIPLOMÉS
Chuyên môn vẽ Kiểu-nhà.





TRÔNG QUÂN MỚI

Khánh Khuê

(Đêm rằm tháng tám)

Trích tiên... Còn thú gì bằng,
Chơi thu, còn thú gì bằng,
Khê-khê chén rượu trông trăng
đêm rằm.
Nhất là sân bạn tri-âm,
Rượu ngon muốn chén vẫn ngắm-
ngâm chưa say.
Trung-thu gặp buổi hôm nay,
Quần tiên hội-âm, phải uống cho
say la-đá.
Tay nâng cốc rượu hoàng-hoa,
Quyển - tương với chị Hằng-Nga
cung Quảng-hàn.
Đón mời chị xuống trần-gian,
Cùng ta xướng-họa vui tràn suốt
đêm thâu.
Mặc thấy thảng cuội nó vô đầu,
Một mình thui-thủi ngồi sầu... đa
gốc đa.
Thình thùng thình!!

Trần Lâm

Ve sầu tiên... Rước chị Hằng-Nga,
Nối lời, tội cũng xin rước chị
Hằng-Nga.-
Một đêm hãy thử lân-la xuống
Trần.
Hợp đây toàn mặt vẫn nhân,
Lo gì thiếu bạn tri-âm tự-tình.
Văn đây, rập giọng, ta sẽ bình,
Bình xong sẽ lặng khách tình cung
giăng.
Nhưng mà... tôi viết rất Pháp
văn,
Hằng-Nga Nam-Việt có hiểu chăng.
mình hỏi mình?
Thình thùng thình! thùng thình!

Khúc Lâm

Lậu giăng tiên... Rất mực thông
minh,
Chị Hằng-Nga rất mực thông
minh;
Chị bắt nhân-tình cùng văn-sĩ năm
chậu;
Thời dẫu là tiếng Á, hay tiếng
Âu,
Tiếng Phi, Mỹ, Úc, tiếng đầu đầu
chị chẳng sánh ..

Không thời cảnh-tĩnh, đêm
thanh,
Cùng nhau to nhỏ sự-linh ra làm
sao!
Tưởng rằng chị giá ngọc treo
cao,
Ai ngờ một đêm tri-kỷ biết bao
nhiều người...
Mượn gió thu, tôi nhắn chị một
đôi lời:
Rằng phần nhiều thi-sĩ vốn
người trăng hoa.
Có thân thì ta phải liệu ta,
Đừng quá tin, cả nê, lại hóa ra
nhờ nhàng...



Bỏ nghề văn, bây giờ tôi bán
thuốc lậu, giăng,
Khi nào cần đến, chị lại hàng...
mua giúp tôi...
Thình thùng thình! thùng thình!

Trần

Qui tiên (1)... Tưởng-tượng lạ đời,
Ốc nhà văn sao tưởng-tượng lạ
đời!

(1) Xin hiểu « qui tiên » là « Tiên rùa »
chứ không phải là « về cõi Tiên ».

Hằng-Nga, Cung-quảng trên giới
nào có đầu!
Mặt giăng là một tú cầu,
Nư anh linh-lệ theo hầu trái đất ta.
Lũng-lo riêng một sơn-hà,
Cũng có sóng dài, núi hiem cùng
là biển sâu.
Năm mươi lần bé kém địa-cầu,
Tám mươi nhăm ngàn dặm xa
nhau đường trường.
Vi đầu mà đêm sáng như gương?
Nấu hình sao then với Thái-dương
ban ngày?
Vi đầu khi khuyết, khi đầy?
Mười tám năm sao lại một ngày
lỗi tám?
Dần ta ít học thiên-văn.
Cho nên mê-tin nhớ-những nức-
cười.
Năn ra câu truyện lạ đời:



Điềm lành, điềm dữ, gấu trời ăn
giăng...!
Thình thùng thình! thùng thình!
thình thùng thình!

Công Đào

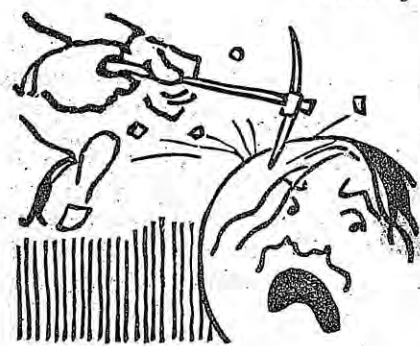
Gàn tiên... Mạn phép phục lã...
Nghe lời, xin mạn phép phục lã,
Phục nhà khoa-học nói năng
rạch-ròi.
Gấu nào gấu ở trên trời,
Hay gấu hai mõm nhà tôi nó
sống chường.
Gấu đầu có gấu dị-thường,
Trông giăng tưởng cái bánh
đường ngoạm chơi.
Ngoạm vào nhưng nuốt chẳng
chôi,
Ngậm cho giăng ủa một hồi,
lại nhả ra.
Vi dù hết thầy dân ta,
Được thông khoa-học như là
Nguyễn-Quán;
Thời dẫu có truyện lần-thần,
Gỡ màn, đập mặt âm-âm để cứu
giăng...
Thình thùng thình!

Tuếch tiên... Nói cũng phải chăng,
Hai ông nói cũng phải chăng,
Dân mình khoa-học tuy rằng
chẳng thông,
Song-le xét đến tấm lòng,
Thụ ân, báo nghĩa, thủy chung ai
bằng!
Đêm đen, nhờ ngọn đèn giăng,
Khi giăng bị nạn há rằng diêm-
nhiên.
Tấm lòng chung hậu khá khen,
Còn hơn những kẻ bạc đen ở đời!

Nói ra xin chú-vị chớ cười:
Bỉ nhân đây cũng là người yêu
giăng.
Khi nào giăng bị gấu ăn,
Bỉ nhân đem mấy tập văn đọc âm,
Văn kêu hơn lệnh, hơn mồm,
Hơn thùng sắt, đập, vang rầm
mọi nơi.
Gấu nghe nhức óc, đình tại,
Trông chừng sấm động, tức thời
phải nhả giăng.
Thình thùng thình! thùng thình!!

Đào mỏ tiên.... Tiên cách nhà văn...
Các ngài tiên cách nhà văn,
Cảm tình đối với mặt giăng nồng-
nân...
Trông giăng tôi chỉ mơ màng,
Trên giăng mỏ bạc, mỏ vàng có
không?
Ước gì có cách giao thông.
Vượt vùng không-khi bay tung lên
Nguyệt-cầu.
Đề ta khai mỏ làm giàu,
Còn hơn mỏ đất ở Địa-cầu... đen
thui-thui!!
Thình! Thình thùng thình! thùng
thình!!

Không tiên Văn-Vĩnh.... Thường
nguyệt thời vui,
Các ngài thường nguyệt vui thời
vui,
Trông vùng giăng bạc riêng tôi lại
buồn,
Giăng kia khi khuyết khi tròn,
Bồi-hồi, tôi lại nghĩ đến nguồn cơn,
việc đời...
Giăng kia chẳng khác chi vạn
người,
Khi mờ, khi tỏ, khi vui, khi đầy...
Của đời người thế, gió thoảng,
mây bay,
Do ông Tạo-hóa nay xoay, mai vẫn...
Đất có vận, Giăng có tuần,
Người ta có phúc, có phần biết sao!
Dở hay cũng trong số Thiên-tào.
Đã định căn số mệnh, ai nào... ly
thoát ly...



Cả bát tiên cùng hát... Vui được
mấy khi...
Đời người vui được mấy khi...
Ai ơi, lo nghĩ làm chi chóng già!
Hôm nay tết chị Hằng-Nga,
Ta vui chơi gió mát cùng là giăng
thành.
Tạc thù chén chú, chén anh,
Cùng nhau thơ rượu mãn canh...
rằm đêm rằm!!
Thình! Thình thùng thình! thùng
thình!
TÙ-MỒ

PHARMACIE MODERNE VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS
BÁN THUỐC TÂY THƯỢNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG

Téléphone n^o 495

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI

...tù' cao đến thấp...



CÓ QUAN VIÊN-NGOẠI HỌ TRẦN

*Cảo thơm lần rở trước đèn,
Thề-thao kỷ lục còn truyền sử xanh
Rằng triều Bảo-đại thái-bình,
Bốn phương phẳng lặng ba kinh* (1)
vững vàng.

Có nhà viên ngoại họ... Trần (2)
Câu truyện hương-đạo đoàn đất Huế
rời ra còn lưu truyền sử xanh, cũng
như xưa cái vú ba thước của bà Triệu-
Âu, hay mồ-hôi thơm của công chúa
Huyền-trần.

Nguyên năm Bảo-đại bát niên triều
Nguyễn, có nhà viên ngoại họ Trần,
tự là Bá-Vy, quê quán ở đâu không
biết, sự nghiệp thế nào không hay, sử
chỉ chép rằng «ngồi đã trở về già» mà
còn « vì trông lai nòi giống mà đem
công tâm ra gánh vác chút đỉnh việc xã-
hội », nghĩa là đứng ra xin lập hương-
đạo đoàn ở Trung-kỳ, một đoàn hương-
đạo to tát, mạnh mẽ hơn các hương-
đạo đoàn khác, ở chỗ bây giờ... không
có hương-đạo quán và ở chỗ sau này
may ra cũng như bây giờ.

Phải anh xưng xuất...

Lúc quan viên ngoại họ Trần đương
thui-thủi một mình ra tòa Khâm ở Huế
xin lập đoàn hương-đạo, đương tự
nhận là « Hội trưởng ban trị sự Hương-
đạo Trung-hy » là lúc ông Phạm-văn-
Bính, hiệu là Phi-Yến, lính ngự-lâm
của làng quần vợt, đội trưởng đoàn
hương-đạo Thái-bình vô Huế cổ động
cho chủ nghĩa hương-đạo.

Hai con ngựa ăn một tầu, không khỏi
cấn nhau : Phạm Phi Yến và ông già họ
Trần không ra ngoài công lộ ấy. Không
biết vì một bài diễn thuyết hay vì quan
rạng với nhau thế nào mà ông Bính
phải phoi gan, còn ông Trần-bá-Vy
phải rai mặt trên tờ báo Tiên-Long.

Ông Bính bảo ông Vy háo danh, ông
Vy bao ông Bính háo danh : thôi, hai
ông nói cùng phải cả.

Thân danh Trần viên ngoại.

Câu truyện hai ông mịch lòng nhau
cũng như truyện con cá nhầy, hạt
bụi bay, không có gì đáng để ý,
nhưng cũng vì câu truyện đó, mà

(1). 3 Kinh : Huế, Saigon, Hanoi.

(2). Sao Viên Ngoại không họ Hoàng, lại họ
Trần, làm cho thơ tôi thất, vận, ấy là lỗi tại ông.



SẮP NGHIỆN

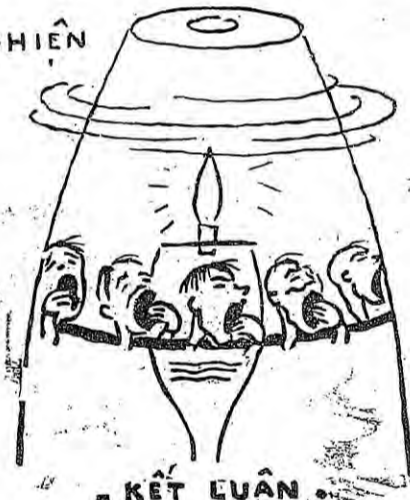
DÈN
KÉO
QUÂN

ĐẠI
DIỄN :



2. DƯỠN NGHIỆN

LỊCH SỬ
MỘT
NGƯỜI
NGHIÊN.



KẾT LUẬN.

chúng ta được biết đến danh cao vọng
trọng của ông lớn viên ngoại họ Trần.

Tuy cái thân thế của ông lớn viên
ngoại không có dính dáng gì đến câu
truyện hương-đạo, ông lớn cũng nhân
đó dương lên cho chúng ta biết rằng :
...Công danh cũng đã từng thấy
trong « vòng hai mươi năm nay, ...
còn gì mà tham lam tranh dành với
Phạm-Phi-Yến, một tay ăn chơi. »

Ông lớn viên ngoại nói vậy mà thôi
chứ ông lớn tính nhũn-nhặn không có
tính khoe khoang. Ông không khoe,
ông chỉ hô to rằng công danh rực rỡ,
xin đừng nghi oan cho ông.

Trần viên ngoại khiêm tốn như vậy
rất phải, vì làm đến viên ngoại chẳng
qua cũng bằng « bố cô Kiều » là cùng.
Đây là chưa gặp thẳng bản tợ nó xưng
xuất, chứ gặp thì vị tất....

Lòng bác ái, tình bạn bè...

Quan Trần viên ngoại lại cho biết
rằng ngài không phải là một người
thù của Phạm-văn-Bính, mà chính lại
là bạn thân của Bính.

Ấy cũng vì tình bằng hữu mà quan
bảo Phạm-văn-Bính háo danh, chỉ thích
dương vây chực cánh, làm ô danh
tiếng hương-đạo như « người lính đoàn
buôn thuốc phiện lậu », cũng vì tình
bằng hữu mà quan tiếc Đông-đương
không có tổng cuộc hương-đạo để lột
câu vai Phạm-văn-bính....

Ông Phạm-văn-Bính được người

« bạn thân » quý hóa quá!
Mà quý hóa thay tấm lòng nhân từ
bác ái của hương-đạo quân Trần-bá-Vy!

Quan đã già cả rồi.

Trần viên ngoại sinh dùng chữ quan
đặt vào mồm người khác xưng hô với
mình, lại ban bố cho biết rằng ngài
bạn việc quan, và là người có tuổi nên
không muốn trả lời Phạm-văn-Bính,
tuy ngài đã trả lời Phạm-văn-Bính một
cách dài giòng văn tự.

Nghe đến những quan là quan mà
phát sợ rùng mình : hương-đạo quân
còn dám nhận anh em với một quan



Hương đạo quân : Trần-bá-Vy...

Như vậy, quan vừa khỏi bạn (vì quan
bạn việc quan) vừa được nhiều chức
trước để đề trên danh thiệp của quan...

TỨ-LY

Ông Phan-Khôi, ông Gậy-gộc và... dư-luận

Trong mục « Nói hay đừng » của hiệu
Nhật-Tân, ông Gậy-Gộc đem gậy ra
công-kích ông Phan-Khôi, báo Phụ-Nữ.

Ông Gậy-Gộc trách ông Khôi đã « kỳ-
khôi » tự khen lấy mình, không coi dư-
luận vào đâu « dù ông là người vẫn
còn phải sống về dư-luận ». Ông bảo
ông Phan-Khôi phải vạch cho độc-giả
biết « kỳ này hay, kỳ sau cũng hay »
có khác gì cho họ không biết thưởng
thức báo mình ; ông cho ông Khôi làm
như vậy là khinh-miệt họ quá.

Vậy ra ông Gậy-Gộc là người sống
về dư-luận, vẫn kính trọng dư-luận,
không bao giờ dám khinh-miệt độc-giả.
Cái ông lòng dạ mới tốt làm sao ! Thiếu
chút nữa thì ông hiến tim cho độc-giả.

Chắc độc-giả sẽ cảm ơn cái dạ...
dầy của ông, vì ngay trong bài ấy,
ông đã khen độc-giả như sau :

« Những báo được công-chúng khen
là hay, là cao, là đứng-dẫn, thường-
thường không được chạy bằng những
báo không ra hồn báo..., những báo
« nhăng cuội ».

Vậy theo ý ông Gậy-Gộc, độc-giả
thích đọc báo nhăng cuội, mà, không
thích đọc báo « hay, cao, đứng-
dẫn », — độc-giả không biết phân-
biệt báo nào đáng đọc, thường-thức
đến những báo « hay, cao, đứng dẫn ».

Ấy thế là « dù ông Gậy-Gộc sống về
dư-luận, ông cũng không coi dư-luận
vào đâu, vẫn khinh-miệt độc-giả ».

Độc-giả cảm ơn cái dạ dày của ông
là phải lắm.

Ông Gậy-Gộc vác gậy đập ông Phan-
Khôi, ai ngờ gậy vật lại đập ông Gậy-
Gộc. Mục « nói hay đừng », ông cứ
« nói » mãi trông cũng nên « đừng »
đi mới là thượng sách.

TỨ-LY

MUỐN CÓ ÀNH CHỤP LỖ
MỸ THUẬT
HẸN LẠI
HƯƠNG - KỶ

JOSEPH T. Đ. TRÚC

Lưu-tiêu Cựu-nhân, Đại Học-
đường Paris. Cố-vấn pháp-luật
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
(cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-
tự. Đòi nợ. Mua, bán nhà, đất v. v. . .

Lệ phí pháp-luật : mỗi lượt 1 đồng

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút
nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong
nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không
công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người
Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không
thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch
lên soài nóng rét lở-loét quy-đầu đau xương, rất thịt, rứt đầu, nổi mề-day, ra mào gà,
hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60
một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG

88 - Route de Huế (sẽ cửa chợ Hóm) Hanoi - Téléphone 755

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRÈ

số 8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa-đông sau phố Xe-Điêu)
HANOI

Truyện-ngắn

BÍCH-CHÂU

Của Trương-Cầm



Nếu năm ấy tôi hỏi Bích-Châu thì năm nay đâu có phải ngồi trên mặt giếng, thân-thơ nhìn chiếc lá rụng, mà ngẫm đến truyện ngày xưa.

Tôi biết Bích-Châu từ hồi còn nhỏ, nhà ở sát vách nhau, cha mẹ đôi bên lại thân-thiết, tôi với Bích-Châu cùng nó đùa, tôi còn nhớ.

Bà mẹ Bích-Châu vui tính thường bảo hai đứa chúng tôi cùng ngồi sát vai nhau, rồi bà ngẫm-nghĩa, vỗ tay reo: « Rõ tốt đôi chưa? Về sau làm vợ chồng thì sùng lắm? Hai đứa bay có bằng lòng không? »

Chúng tôi tuy chưa hiểu thế nào là vợ chồng, nhưng cùng vui cười, cùng thưa bằng lòng, nhưng khi soay mặt lại nhìn nhau cũng hơi hèn lèn. Tuy là một câu nói đùa thôi, nhưng nói thế bà chắc cũng mong mỗi ở ngày sau, và rất thương Châu và mến tôi. Còn tôi thì từ đây, tôi cứ yên trí rằng trời sinh Châu ra là để làm vợ tôi, nhất định như thế, chứ đời nàng không có thể còn một ý nghĩa nào khác nữa.

Tiếp thay cái mộng ngày thơ của mẹ Bích-Châu ngày nay đã tan như giọt sương buổi sáng. Dù tôi với nàng có hết sức muốn cũng không thể nào thực hiện được nữa.

Nhón lên, tôi phải xa nhà, đời nàng lên tỉnh học. Chỉ có các kỳ nghỉ mới lại gặp nhau. Đến tuổi dậy thì, Bích-Châu nghiêm-nhiên là một trang thiếu-nữ nét-na, diễm-lệ, đẹp lộng-lẫy như đóa hoa đào hơn hờ trong xuân, mà tâm-sự nàng đối với tôi vẫn trong-trẻo như hạt ngọc lưu-ly. Mỗi khi gặp tôi, đôi má ửng hồng, nhìn tôi rất âu yếm vui tin, — chắc khi ấy, nàng cho tôi là một kỳ nam-tử có một không hai ở trên đời — thế mà lạ sao, cái sắc đẹp ấy như muôn nghìn đã phó thác cả cho tôi, lại chẳng đủ siêu cảm lòng tôi chút nào? Đề đến nỗi tôi phụ lòng nàng, mẹ nàng, làm rầu lòng cha mẹ tôi và di-hận cả cho tôi nữa.

Mẹ Bích-Châu thì vẫn nhất tâm gả cho tôi, thầy mẹ tôi cũng rất ưng ý hỏi nàng, ấy thế mà chỉ tại tôi

sau việc không thành, chỉ tại tôi thôi...

Năm ấy tốt-nghiệp bậc Thành-chung, tôi lên tòng-học trường Cao-đẳng Sư-phạm. Lòng Bích-Châu thì không thay đổi, vẫn theo cái mộng năm xưa, mà lòng tôi thì đã đổi. Tự nhiên thấy hăng hái lạ thường, hoài bão những sự nghiệp đầu đầu, có thể cho là vùn lùn chỉ chí được, nên những con đường nhân và để tôi không muốn đi, tôi lại đi tìm những con đường hiểm trở nó đưa mình đến những nơi khác nơi người thường vẫn đến. Chỉ như vậy, tôi nghĩ không nên sớm buộc mình trong gia-đình, vì thế đã bao phen, thầy tôi gửi giấy nói về việc hỏi Bích-Châu cho tôi, tôi đều một mực từ chối, cứ viện cớ rằng còn bận



việc học chưa dám nghĩ đến chuyện vợ con vội...

Thầy tôi thì chẳng hiểu tôi ra sao, nhưng vẫn sẵn lòng phục, nên cũng chiều không nhắc đến truyện ấy nữa, nhưng ông cụ cũng buồn, nhưng buồn nhất là Bích-Châu, buồn mà có lẽ cũng tủi và tức tôi nữa.

Kết liễu, một hôm tôi nhận được thư nhà báo tin nàng sắp lấy chồng, lấy một ông tham lục-lộ, tôi lấy làm ngạc-nhiên chừng như trong thá-m tâm tôi tuy chưa lấy nàng mà vẫn tin rằng nàng sẽ đợi tôi cho đến già. Nhưng việc đã đến, không thể ngờ được nữa, nàng sắp lấy chồng, mà chồng nàng là người tử-tế sẽ có thể lo cho nàng được một cuộc đời an-lạc. Tôi nghĩ đâu có phụ lòng nàng chẳng nữa, số nàng vẫn thẳng và sau này nếu có tiếc thương, cũng chỉ đáng để tiếc thương cho tôi. Cho nên lúc viết thư mừng nàng, giọng vẫn thân-nhiên, khác nào bút chiếc lá thả xuống giòng nước vô tình phó mặc cho chảy xuôi.

Cuộc đời như mây nổi. Bích-Châu lấy chồng được một năm, thì nhà tôi gặp biến; thầy tôi mất, nhà có một mình mẹ tôi, sinh kế xem ra có vẻ quẩn. Tôi không thể yên tâm theo học, nên phải thôi trường, xin một chân dạy học làm kế sinh nhai.

Ngựa đã đóng cương lại phải rong theo đường cũ, lang bạt trong mấy năm, sẽ đi đến đâu, tôi vẫn biết trước nhưng cũng đành gác bỏ chí thanh xuân mà an vui với phận.

Lá vàng rụng rơi lác-đác, cảnh có liêu tịch tịch... nhưng nếu tôi nhìn ra cánh đồng xa, thì này đến tận chân trời, lúa đầu mọc cũng sản sản như nhau cả, mà trong những xóm mạc tôi cho là lạnh-lẻo buồn tênh kia, người ta vẫn sống, người ta

vi như một tờ giấy trắng nguyên, so tâm Nguyệt-lão là trao chó tôi, tôi đã chẳng biết in son, diêm mực, thì ngày nay Bích-Châu có chồng, ý nghĩ ngày thường của Bích-Châu khác hẳn ý nghĩ của tôi rồi. Cái vui, cái lo của tôi không phải cái vui, cái lo của Bích-châu nữa. Tôi thương nhớ ai? Họa chẳng nhớ hình ảnh Bích-Châu khoảng mấy năm về trước, còn như bây giờ, đâu tôi có muốn không nhìn quá vết chân nàng, cũng là một sự không thể được, mà chính tôi cũng không muốn thế nữa.

Trái lại, tôi muốn Bích-Châu quên hẳn tôi đi, tôi muốn để nàng sống yên trong cảnh gia-đình sung-sướng, tôi chẳng muốn nàng nhắc đến tôi nữa, tôi muốn nàng không biết rằng ngày nay tôi với nàng ở cách nhau chỉ có một quãng đường.

Nhưng ông tham lại là một người lịch-thiệp. Nửa tháng sau khi bỏ về, một hôm nhân rồi, ông có nhã ý đến chơi tôi. Sang đáp lễ ông ta, nhất tâm tôi định rằng nếu có gặp Bích-Châu ở bên ấy, cũng lấy cái nghĩa người quen biết hỏi thăm và mừng nàng. Trong dạ không bằng-khuàng, vì tôi không muốn biết có Bích-Châu nữa, mà chỉ biết có một người vợ người ta thôi.

Ông cùng tôi ngồi nói truyện trong phòng khách, cảnh tĩnh-tịch êm-đềm. Tuy lúc mới vào, tôi thoáng thấy bóng Bích-Châu trên hiên, đương ngồi đong gạo cùng một người hàng sáo, nhưng khi nàng nghe thấy có tiếng người đến, lùi vào nhà ngay, mà về sau cũng không thấy rá mặt nữa. Bích-Châu biết tôi sang chơi, sự ấy tất-nhiên, nhưng nàng không ra, tất muốn giữ lễ, tôi cũng không để ý.

Nhưng cơ sao, trong khi đương giờ câu truyện, tôi thấy ở gian trong có tiếng giấy rất nhẹ-nhàng đi lại, đi lại gần chỗ chúng tôi ngồi. Tiếng giấy tuy rất nhẹ nhưng đã làm cho tôi chú ý, quên hết câu truyện đương nói, mà chỉ lắng tai nghe, nghe rõ từng bước một, nghe rõ cả những tiếng vòng xuyên chạm nhau trên cổ tay nữa. Tuy rằng cách bức, tôi cũng đoán được rằng đó là Bích-Châu. Đến khi người thôi đi, thì tưởng chừng trái tim tôi cũng ngừng đập. Ngoài Bích-Châu ra, tôi không còn thấy hình ảnh nào khác nữa, tuy không trông thấy nàng mà vẫn biết rằng nàng đương đứng lặng lẽ mà nhìn tôi...

Ôi Bích-Châu, tôi vẫn biết rõ nàng lắm. Tôi chưa quên nàng, thì nàng có lẽ nào vội quên tôi, lãnh-dạm vô tình đến như thế được. Mà nếu nàng đã quên cái tình nàng đối với tôi thừa trước, thì chẳng có lẽ gì nàng chẳng ra hỏi-han ân-cần. Tôi với nàng đã làm điều gì đáng trách đâu mà nàng phải sợ, phải tránh tôi.

vẫn vui khổ, người ta vẫn thương yêu.

Tôi chắc chẳng bao giờ ngồi vơ vẩn như bây giờ, bởi lại đồng tro tàn ấy, vì lòng tôi đã nguội lạnh cũng như tro, nếu chiếc lá thả xuôi kia, nó không trở về nữa. Ông tham Lưu, chồng Bích-Châu, mới được phái về đây, coi công việc đắp rộng thêm con đề phòng-ngữ cho huyện. Nhà ông ấy thuê ở bên kia đường, đứng ở nhà tôi cũng trông thấy được. Thấp-thoảng sau cái rào tử-vi thưa vừa nở hoa, quần áo phoi thêm vào cảnh vườn đậm màu xanh, những diêm-trắng, hồng, vàng hay tím. Hơn tám năm xa cách, Bích-Châu người xưa nay lại cùng tôi sống trong một bầu không-khí, cùng hưởng cái hương hoa cau nó phảng-phất trong gió, cùng nhìn ra một cảnh chân trời xa xa.

Cảnh vẫn cảnh êm-đềm du-dương như khoảng mười mấy năm về trước, nhưng tâm-sự mỗi người thì đã khác xưa xa.

Bích-Châu hồi còn sử-nữ, có thể

Nhà giồng răng TRẦN-QUANG-MINH

Số 199, Hàng Bông-lờ — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng mà đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.



**THƠ CỦA CỤ ĐỒ TỐ
GỬI CHO TÚ-MỠ**

Thưa bác Tú-Mỡ.
Đẹp Phong-Hóa thấy cô Béo-Mỡ,
Khỏe sắc-tài còn hơn-hớ xuân-xanh,
Một vì duyên, hai nợ, ba tình,
Lại thơ... thân... muốn « ve » anh Tú-Mỡ !
Mỡ gặp « Mỡ » chẳng đẹp duyên thì chớ,
Khéo vờ rằng ta sợ đâm lao,
Rồi phúc thơ lối kẻ Bưởi cuốc vào...
Trước xướng-họa rồi sao...sau sẽ liệu...!
Thề là « Mỡ » tơ-tình gian-diu,
Chẳng khác chi cậu ấm « Hiếu » đã say
nhè.

Bức rượu rồi nhưng vẫn cứ ôm be,
Cơn say ngọt lại tí-té muốn nức !...
Này Tú-Mỡ đã nhân-tình cùng Mẹ-Mốc
Chẳng nên tham định bõe giờ mà...
Kéo một mai còn xương dính với da,
Thời hết thói trêu hoa cùng ghẹo
nguyệt !
Ừ phải đấy, đừng thấy của trời mà
tiếc,

Xi n gắn cho ta một chiếc nhân tình...
Đánh tiếng cùng Mụ Béo Sài-thành,
Rằng đồ Tố xuân-xanh vừa sáu chục.
Giai chưa vợ, về tân còn rung-rúc,
Sánh cùng ai mai-trúc thực vừa xinh...
Mụ Béo ta ví có thuận tình,
« Tố » sẽ cậy Tư-Lý-tử tiên sinh bầm
tuổi.

Nếu chẳng bị điều chi rắc-rối,
Cuối thu này thề xin cưới cực to...
Mấy nhời chẳng đần chẳng đo,
Thả « Giòng nước ngược » thử đồ
nông sâu...
Cụ đồ Tố biểu tự Kim-lang
Ở chợ Dừa, Hanoi

ĐÁP THƠ CỤ ĐỒ TỐ

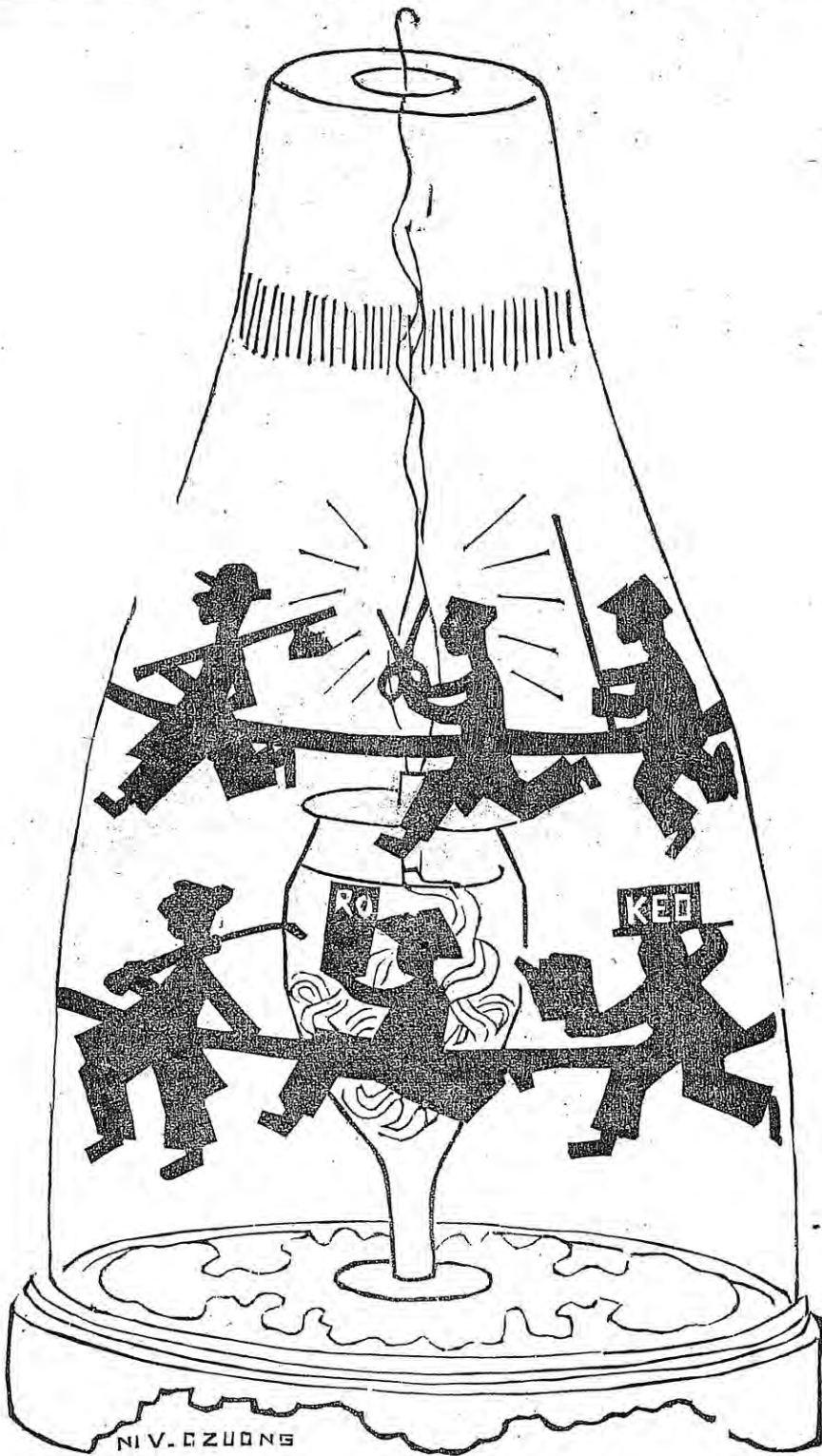
Đang buồn nhớ bạn băng quơ,
Bỗng ai gửi đến bức thư ngược đời.
Xem thơ lưỡng những nực cười,
Nực cười thi-sĩ lắm người oái-oăm.

Khách nào đỡ đó ? (1)
Tuổi sáu mươi, miệng lỗ đã gần kề.
Sẽ bóng rồi còn chưa sạch máu dè,
Nói đến gái vẫn tê-mé... tân-mãn...
Két thi-từ hình như đồ chữa lãn,
Mà thơ-từ, sao vơ-vẩn, vẩn vơ.
Cuộc nhân-duyên ai gán bạn bao giờ,
Khéo những truyện vu-vơ nhờ mới lái !

(1) Xin hiểu đồ là cụ đồ

Mụ Béo bốn mươi còn tốt nái,
Đồ già sáu chục vẫn trai tân,
Kể cũng sừng đôi tài-tử giai-nhân,
Giá kết nghĩa Châu-Trần âu cũng sắc !
Nhưng non nước nghìn trùng, kẻ
Nam, người Bắc,

Giấy tơ-hồng mượn mặc thực nhiều
khê !
Nhấn cụ đồ đắm nguyệt, say huê,
Hãy chịu khó tự xe duyên hăm...
Giòng nước ngược, tha hồ buông lá
thắm,
Có phải duyên thời cứ xoắn lấy nhau,
Tú-Mỡ thôi vui dạ khẩn cầu,
Cho cuộc sum họp của bà dậu cụ rề...
Còn việc mới lái, thôi thôi, xin thất lễ !
Chẳng dám đem giấy ra để buộc mình,
Nhớ mai sau, canh chẳng ngọt, cơm
chẳng lành,
E lại vật đến cái anh Tú-Mỡ.
Toạ móng lợn, mấy lời suồng-sã,
Chẳng bằng lòng cũng bỏ quá cho
nhau.



Đèn kéo quân Nam-Việt
(Chơi quanh năm)

Mắt lòng trước, được lòng sau,
Còn hơn cả nể nên câu nhờ-nhang.
Kính thư
TÚ-MỠ

**CHƠI GIĂNG
HỒ TRÚC-BẠCH**

Tiết Trung-thu, đêm rằm tháng tám
Khách thư-hương cùng mấy bạn cầm-ca,
Lánh chốn náo-huyên, tìm cảnh thú
nên thơ,
Thuyền dứng-dính dạo chơi hồ Trúc-
Bạch.
Đêm hôm ấy, trời quang, mây tạnh,
Mảnh trăng tròn lấp-lánh hào-quang.
Éng in hồ chói lợi chứa-chan,
Ngoảnh-ngoảnh tựa muôn vòn con rần
bạc.

Cánh tịch-mịch bốn bề bát ngát,
Sớm chung-quanh như man-mác giắc-
nồng.
Vẳng tai nghe thoang-thoảng trống
thình-thùng.
Xa đưa tới như bập bùng trong cõi
mộng.
Gió hiu hắt, giăng trong lồng-lộng,
Cánh diu-hiu sức động can tràng.
Khách chơi thu bèn lựa cung đàn,
Tiếng thánh-thốt hòa tan trong quảng
trống.

Tiếng mau, tiếng khoan, tiếng chầm,
tiếng bổng.
Khách đa-tình, đàn cũng lắng-lơ,
Tiếng đàn lên như gọi hồn thơ,
Một bạn mới ngâm-nga lên giọng hát,
Hát khúc Nam-ai « Giăng thanh gió
mát ».

Họa tiếng tơ nghe réo rất ầu-sầu
Khiến bạn cùng thuyền mặt ủ, mây
châu,
Nhìn cảnh vật như thêm màu ả-
dạ,
Trời quang dăng, bóng mây dàu một
đám,
Phủ vừng giăng u-âm, âm-thầm.
Ta thơ giải : « Vong quốc chi âm...! »
Bạn rằng : « Chơi một đêm rằm chẳng
sao ! »
Đêm khuya, bóng nguyệt càng cao,
Đàn ca thường nguyệt, xiết bao cảm-
tình.
TÚ-MỠ

TRĂNG RẪM

Mái tranh lướt-thướt ánh trăng rằm,
Bụi tre vui vẻ hát ri-rằm,
Nhưng vì sao lòng ta buồn bã
Mỗi khi ta thấy ánh trăng rằm.

Đêm nay ánh trăng rằm êm-ả ?
Điểm màu biếc non sông buồn-bã,
Nhưng trăng rằm đẹp-đẽ thâm-trầm.
Sao chẳng khiến lòng ta êm-ả ?
Trăng rằm tung ánh sáng âm-thầm.

Xướng non sông lặng-lẽ thâm-trầm.
Trước cảnh đẹp, sao ta buồn-bã,
Và lòng ta thồn-thức âm-thầm ?
HUY-THÔNG



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền,
nhưng nhiều người thích
dùng hơn cả. Vì thuốc ngon
và thơm, hút không ráo cổ.

Peintures GECKO

PHUNG-NHU-CUONG

N° 53, Rue de la Citadelle, Hanoi

Hiệu sơn THĂNG-LONG

Người lịch - sự
và sang - trọng
điều mang quần
áo của hiệu

TAN-MY

Tailleur - Chemisier

91, Rue de la Soie, Hanoi



Kiêu đèn...

CA MỚI

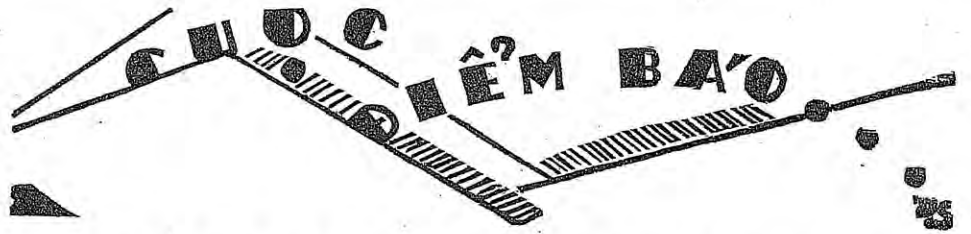
Xưa nay ta làm ca cải-lương rất nhiều, nhưng thường chỉ cốt đúng điệu để có thể hát được chứ không lưu ý đến lời thơ. Khác hẳn, bài thơ sau đây của thi-sĩ Thế-Lữ vừa là một bài ca đúng điệu, lại vừa là một bài thơ mới có giá-trị

TRÊN THUYỀN TRÔNG TRĂNG

(Điệu Bình-Bản)

Trên trời thanh có trăng,
 Dưới đáy thuyền đưa khách thung-
 thắng
 Thuyền đi giắt theo cô Hằng,
 Trên giòng trăng-giang người họa
 ca sang.
 Tiếng ca làn gió đưa vang.
 Gió thoáng đưa cây cảnh rung động;
 Trèo quế khua vàng trên sóng;
 Chốn xa vời nhè nhè-nhẹ sương bay.
 Cùng ai thú vui cảnh này
 Lòng như ướng gió nồng say,
 Đắm say cùng với gió mây.
 Cùng non nước quên ngày lo âu....
 Bầu xanh ngắt xanh một màu

Ngất trùng bay mấy câu tuyệt vời
 Thú vui, thú riêng một trời,
 Ta cùng người yêu cùng nhớn-
 như chơi.
 Thêm nga, có Hằng ơi!
 Chốn cùng hàn cô nhìn người vui,
 Người sung-sướng ai bằng chúng
 tôi?
 Chúng tôi sáng đêm nô cười,
 Cùng Hằng-Nga ghé trông người
 đời
 Trong vòng trần - gian hằng than
 khóc thôi.
 THẾ-LỮ



Làm thơ có nên cần cân nhắc từng chữ không?

Đó là đầu đề bài văn can hệ nhất, — nghĩa là dăng ở trang đầu, — của Văn-Học tạp-chí số 23, tuy đó chỉ là một bài rút ở báo Công-Luận.

Một cuốn Tạp-chí Văn-học ngoài Bắc, — nơi nổi tiếng là đất văn vật, — mà luôn mấy kỳ nay toàn rút bài của báo khác làm xã-thuyết, thì cái giá-trị của tạp chí ấy cũng đáng ngờ lắm.

Dấu sao Văn-học tạp chí đã lấy những ý tưởng của báo khác làm ý tưởng của mình, chịu những ý tưởng ấy là đúng, là hay mà nêu lên trang đầu thì ta cũng cứ bình phẩm bài xã-thuyết kia như là của tạp chí Văn-học.

Tác-giả TR. GI bắt đầu:

Thường thường các tay thợ thơ ta bây giờ hay có cái khẩu-khi: thơ cốt sao tứ cho cao, lời cho

manh là được rồi, chứ hơi nào mà ngồi đẽo từng chữ.

Biết bao ý tưởng mâu thuẫn trong một câu nhập đề:

I. Dù ở tây phương hay ở đông phương, trong làng thơ bao giờ cũng có hai hạng: một là thi-sĩ (poète), hai là thợ thơ (versificateur). Các thi-sĩ thì trước hết cốt tứ cao, lời mạnh rồi mới nghĩ tới vần thể. Còn hạng thợ thơ thì chỉ hi-học ngồi gọt, đẽo, đục, chạm từng câu, từng chữ như người thợ mộc hay người thợ khắc đục chạm gỗ. Thế mà ông TR. GI lại bảo « các tay thợ thơ ta có cái khẩu khí: thơ cốt sao tứ cho cao, lời cho mạnh » thời thực là nói một câu vô nghĩa lý.

II. Ngồi đẽo từng chữ là công việc một thi gia tầm thường. Đây có lẽ tác giả muốn nói cân nhắc cẩn thận từng chữ. Song muốn có lời mạnh mà không chịu lựa từng chữ cho đích đáng thì mạnh sao được. Muốn tả một sự hùng-vĩ mà không chọn những chữ có ý nghĩa, có âm điệu hùng-vĩ thì tả sao nổi.

Ta coi đó đủ biết tác giả viết chỉ để viết chữ không có nghĩ ngợi gì. Hay tác giả cũng phạm vào cái lỗi không cân nhắc từng chữ đấy?

Cứ một ý chọn lựa chữ, tác giả kéo cho kín hai trang, mục đích chỉ để công kích bọn thi-sĩ mới chúng ta mà tác giả cho là các tay thợ thơ có tứ cao lời mạnh nhưng không biết ngồi đẽo từng chữ.

Trong một kỳ sau, tôi sẽ so sánh sự chọn lựa cân nhắc chữ trong thơ cũ và thơ mới.

NHỊ-LINH



PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-sỹ Ngô-Trực-Tuân
 Có bằng chuyên môn Dục-anh của
 Đại-học đường Paris
 46, Phố Hàng Cót — Hanoi
 Giày nói 725
 Giờ khám bệnh:
 Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ
 Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ
 Thăm bệnh ngoài phố mỗi giờ nào cũng đi

Hiệu ruộm Tô-châu

100, phố Bờ Sông, Hanoi
 Chuyên ruộm đủ các thứ hàng, tây, hấp các hạng quần
 áo len, dạ, nhung vân vân,
 Ruộm đẹp, bền màu, không thời, giá rẻ.
 Các chi điểm { Hanoi, 72, Dốc hàng Gà chợ Hòm
 Haiphong, 62, Phố Cầu Đất

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ!!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp
 đủ các thứ hoa. Dừa, lê và mãng
 đống hộp. Yên Quảng-nam, cà-cuống
 nước và củ cải rằm v. v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Nón, Hanoi
 Giày nói số 302



...kéo quân...tổ tôm

PHONG ĐẠO TRUNG THU QUÀ TRUNG-THU

(Vịnh bức tranh «Kiều đèn kéo quân tổ tôm»)

của **CHÀNG THỨ XIII**

Bắt cái hồ khoan...!
 Đừng xem Nam-Việt kỳ quan chạy đèn.
 Nhất sách chẳng phải tay hèn,
 Cầm còn đi trước múa men giúp đường.

Bắt cái hồ khoan...!
 Ngũ-Văn thầy tướng hàng Ngang,
 Phát cờ bát quái rao hàng Thông-thư.
 Nhất-Văn say nhũn, say rừ
 Chân đi thất-thếu lác-lư mang hồ!

Bắt cái hồ khoan...!
 Chi-Chi cầm quả Bí-ngô
 Xách anh Hy-Tống thập thò bị-vân.
 Gấu hai mõm, gà ba chân,
 Anh đồ bát sách dị-nhân trên đời!

Bắt cái hồ khoan...!
 Đèn rùa hộp, mũ bát rươi,
 Tam sách khoa-học vốn người tinh thông,

Bán dừa xanh vỏ đỏ lòng,
 Tứ-văn cụ tổng chính giòng annam.

Bắt cái hồ khoan...!
 Vác bầu nhiệt huyết chứa-ehan,
 Nhị văn sở ruột buột gan lõe đời...
 Thất sách tiếng cả hơi dài,
 Thời loa kèn hát đi bài dít-cua.

Bắt cái hồ khoan...!
 Vác thùng văn-học đi khoa
 Nực cười cứu vạn lú-lô lú-lờng.

Cửu sách võ-văn trên đường,
 Đèn khuya léo-lét dễ thường tìm nai.

Bắt cái hồ khoan...!
 Thất văn xưa đồ tú-tài.
 Ước ao tiến-sĩ, ai hoài khoa danh.
 Cửu văn đánh trống thùng-thình
 Đèo thêm trống bỏi vật mình long tong.

Bắt cái hồ khoan...!
 Bát văn buôn đất Lạc-Hồng,
 Muốn lên cao lớn phải dùng cà-kheo.
 Lục văn khai mỏ đã nhiều,
 Khai toàn mỏ đất sớm chiều! «cười
 ối!!»

Bắt cái hồ khoan...!
 Ngần-ngờ thất vạn bởi-hời
 Vẳng nghe pháo nổ ngỡ nổi súp-đe.
 Lục văn võ vẽ khoe nghề,
 Tay cầm quả ngọc rử kẻ miệng sư?

Bắt cái hồ khoan...!
 Tung-tăng nhảy nhót gặt-gù,
 Kia ai múa nhịp mãnh-sư hí-câu.
 Rập-rờn kẻ trước người sau,
 Cầm đuôi: Phụ-nữ, đội đầu: Tú-Xơn.

Bắt cái hồ khoan...!
 Sau cùng hầu sáng Nhật-tân,
 Bưng cù-lao-hổ để ăn «Pi-lù»
 Chờ tan đám rước trung-thu,
 Cùng nhau ngã chén lu-bù no say.

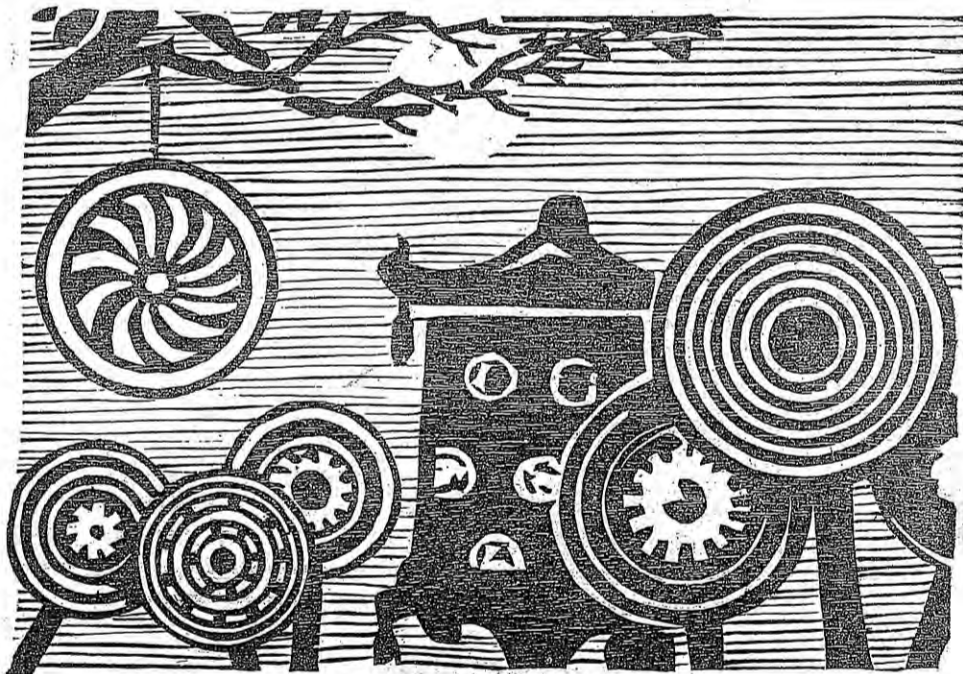
TÚ-MỜ

Món quà này không phải là cái bánh hay một thứ quà thường gì. Vậy tôi phải vội chỉ dẫn cách dùng nó: Đẻ tờ báo nằm trên bàn (mặt có hình quay lên trên: cốt yếu nhất). Nằm lấy rìa tờ báo bằng hai, ba hay bốn ngón tay tùy ý, đưa tờ báo đi như ta viết chữ O trên bảng đen. Nhìn lên mặt giăng (mặt giăng trong tranh!) hay nhìn vào cái đèn

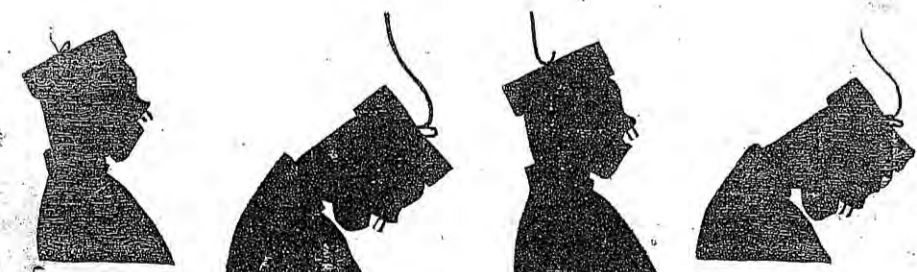
vuông, ắt thấy bao nhiêu đèn quay tí như chong-chông, mỗi chiếc quay một lối.

Nên chú ý: Nếu bàn tối quá phải thắp đèn lên (đèn thường dùng ở nhà, chứ không phải đèn vẽ trong tranh!).

Không cứ gì trung-lưu đèn mới quay, lúc nào cũng có thể làm nó quay được.



Kỳ sau sẽ ra số riêng về các ông nghị-viên dân biểu.



(Xem trang sau)

PHONG-HÓA TUẦN BẢO
 Mua báo kể từ 1^{er} và 15 mỗi tháng, và phải trả tiền trước.
 Ngân-phiếu xin gửi về:
M. NGUYỄN-TƯỜNG-TAM
 1, Boulevard Carnot, Hanoi.

GIÁ BÁO

	Trong nước, Pháp và thuộc địa	Ngoại quốc
Một năm.....	3\$00	6\$50
Sáu tháng.....	1.60	3.50

Nên dùng pháo **VIỆT-NAM**

hiệu **Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ**

Bán tại hiệu **TƯỜNG-KÝ**

78-80, Rue du Sucre Hanoi (Phố hàng Đường)

và 44, phố hàng Bờ, Hanoi

Xưởng chế-tạo: Phú-Xá Hadong.

Có đặt đại-ly khắp tam Kỳ.

Ai có con?

Xin chú ý tới tập báo **NHI-ĐỒNG** của Phụ-nữ Tân-văn xuất bản ngày 15 Septembre. Trong nước Việt-nam, báo cho Nhi-đồng đọc mới có lần này là lần thứ nhất.

Tập báo dày 32 trang lớn, toàn là bài vở có ích lợi cho Học-sanh nam nữ, lại có nhiều hình ảnh rất vui đẹp.

Ai có con cháu mà không mua cho được tập báo này thiệt là một điều đáng tiếc.

Bán-tại Nam-kỳ Hanoi và các hàng sách Bắc-kỳ.



GÁNH HANG HOA

của BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Cũng như mọi sáng, khi Minh thức giấc thì Liên đã đi bán hoa. Biết rằng tối hôm trước, Minh thức khuya học-tập, nên Liên đã rón rén dậy xếp quang gánh đi bán, không dám làm động, để chồng được ngủ yên.

Minh khoác áo ra hiên : mặt trời mới mọc chiếu ánh sáng rực-rỡ xuyên qua những cành cao vót và mềm-mại của hai cây hoàng-lan bên bờ dậu. Ngắm những tia vàng chói lọi rung động lách qua khe các lá gió lay, như tung bưng nhẩy múa ở ngoài sân, Minh thấy trí thức sáng-suốt, tâm hồn khoáng-đạt, hình như cũng có một vầng thái-dương chiếu ánh sáng ở trong lòng.

Minh lấy mũ đội rồi ra vườn. Những hoa huệ, sắc trắng mát, hoa kim liên sắc vàng đậm và hoa hồng quế sắc đỏ thắm, tói tấp như đàn bướm ở trước mặt chàng, khiến chàng nhớ tới hồi còn nhỏ, cùng Liên đùa nghịch cầm vợt đuổi bắt các loài trùng có cánh. Chàng mỉm cười vì dưới cây trúc đào mềm-mại, lá nhọn kia, trí tưởng-tượng của chàng vừa hình dung ra một cô con gái bé nhỏ, xinh xắn, trắng trẻo, đứng vịn cành ngắt hoa.

Minh mãi mơ mộng đến nỗi ông lão làm vườn đứng ngay bên cạnh mà chàng không lưu ý tới. Mãi lúc chợt nghe tiếng lười cước vấp phải viên đá, chàng mới giật mình quay lại, hỏi:

— Kia ông Hoạt, sao ông không ở coi thửa vườn bên Ngọc-hà?

Ông lão dừng tay, trả lời:

— Bên ấy, tôi làm xong rồi, chỉ ngày kia thì gieo được hạt thôi. Tôi bảo thằng cu cháu nó coi giúp để sang đây rẫy nốt cỏ, không có và hôm nữa thì nó mọc um lên mất.

— Thôi được, ông cứ sang làm cho xong đi, để cước đấy, tôi rẫy cỏ cho.

Ông lão có ý không bằng lòng:

— Cậu học di chứ. Hôm qua mớ ấy bảo tôi đừng để cậu phải bận trí đến các việc giồng dọt vì cậu sắp thi.

Nghe ông Hoạt nói, Minh sung-sướng, vì chàng thấy người vợ yêu nghĩ tới chàng một cách chu-đáo và âu-yếm. Chàng mỉm cười, bảo ông lão:

— Được, ông cứ để đấy cho tôi. Hôm nay chủ nhật được nghỉ học, tôi muốn làm việc bằng tay cho khỏe người.



Ông Hoạt còn do-dự thì Minh đã lại đỡ lấy cước và nói:

— Thế ông sang ngay bên Ngọc-hà nhé, vườn ở nhà cứ để mặc tôi.

Ông lão lẳng-lặng theo lời Minh, tuy có dáng không vui. Còn Minh thì xắn quần, vén tay áo cước sỏi cỏ, tỏ ra một người thạo nghề và chăm chỉ, từ thửa nhỏ sống trong một gia-đình trồng hoa.

Nhưng ít lâu nay, chàng mài-miệt chăm-cui với sách, với bài vở để sửa

soạn di thi, nên sức cũng có kém. Vì thế mới làm việc được hơn giờ đồng hồ, Minh đã thấy chân tay rời rạc, hơi thở phào tai. Chàng liền chống cước đứng tựa gốc cây hoàng-lan nghỉ mệt.

Có tiếng người cười ở cổng đi vào. Minh nhìn ra thì là Văn, bạn học rất thân của Minh ở trên phố đến chơi. Văn vui vẻ hỏi:

* — Chị không có nhà ư?

— Chào anh! Nhà tôi đi bán hoa

Song đối với Minh thì nào Văn có phải là khách qua đường. Hai anh em bạn chơi với nhau thân thiết nhất trong lớp, coi nhau gần như anh em ruột thịt. Cái nhan sắc của vợ Minh đã làm cho Văn cảm-động, cái đó Minh thừa hiểu, nhưng chả lẽ Văn lại đem lòng yêu trộm, thương thầm vợ một người bạn thân?

Thấy bạn có tính quân tử và vợ có nét thẳng thắn, tự nhiên đối với bạn cũng như đối với mọi người khác, Minh không hề để những ý tưởng ngờ vực lọt vào trong tâm trí. Song chàng chò rằng nếu bạn mà thực lòng yêu Liên thì chàng chỉ thương hại cho bạn đã mắc vào vòng ái-tình tuyệt vọng. Và Minh vẫn biết rằng khi mình yêu một cách vô lý, khi mình yêu người mà mình không thể yêu được, thì mình chỉ thờ trong lý tưởng, trong tâm hồn cái hình-ảnh dịu-dàng của họ mà thôi. Sự đó xảy ra luôn luôn trong tình giới, trong sự giao-thiếp, nhưng đã mấy khi trở nên điều thương-luân, bại-ly. Cấm đoán người ta yêu một cách cao-thượng, thanh-khiết, tuyệt đích là làm một việc trái với nhân-đạo, là ghen tuông một cách vô ý thức.

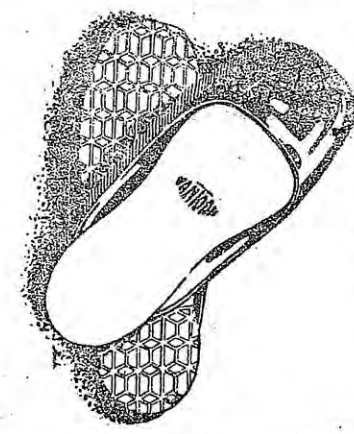
Minh nghĩ thầm: « Vợ ta quấy gánh hoa đi rong các phố thì thiếu gì người yêu trộm, thương thầm như thế. Hơn thế nữa, làm gì chả gặp bọn công-tử bột họ trên gheo, cột nhà. Phải, cái đó là thương; vợ ta tình-tình còn ngây thơ, thương vẫn thuật lại cho ta nghe những câu bông đùa của kẻ qua đường, nhưng nào có bao giờ ta tỏ ý ghen tuông? Ta tin ở vợ ta, ta tin ở người bạn gái thân yêu của ta ngay từ khi còn nhỏ ».

— Làm gì mà anh ngây người ra thế?

Nghe câu hỏi của bạn, Minh giật mình, nói chữa:

— Xin lỗi anh, tôi vì mệt quá...

Văn cười:



Tết năm nay các ngài dùng giày gì?
Giày Kim-Thời
Marque, dessin et modèle déposés
 Kiểu rất đẹp, mũ lạng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần để da hay đế crepe, không chượt và toẹt ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.
 Bán buôn và bán lẻ:
VẠN-TOÀN
 95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI

TẬP KIỀU
 Nàng KIỀU bị Phong-Tịch Thủy-Kiều rên rỉ chường loan
 Chàng Kim chợt tỉnh hỏi con có gì?
 Kiều rằng từ thửa trong tri
 Bộn đầu mang đến những thì đầy hơi.
 Kim rằng hẳn có như lời
 Thuốc « chim » Phong-Tịch uống thời khỏi
 Kiều nghe nói lạ lùng thay [ngay]
 Phúc nào đo được giá này cho cần.
 KIM-TRỌNG bị Phong-Tịch.
 Vừa khi ăn uống chưa tiêu
 Xem trong âu yếm có chiều là lời.
 Chàng Kim vừa thấy đầy hơi
 Thuốc « chim » mua uống bệnh thời đỡ ngay
 Rang hay thời thật là hay
 Uống vào không đắng, không cay khỏi liền.
 Chu Phong-Tịch « CON CHIM »
VŨ-ĐÌNH-TÂN
 178 bis, Đường Lạch Tray Haiphong

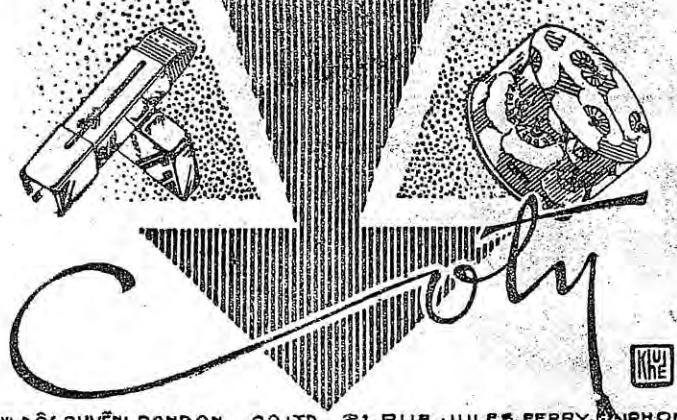
THÂN THUỐC LẬU
TU-NGOC-LIEN
1er
JUIN 1933
ĐƠN LÊN
HÀNG NGANG
SỐ 8 HANOI

Ai cần tìm thầy chạy thuốc???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực mà giới-thiệu cùng bà con một vị danh-sư là ông HỮA-GIA-NGŨ, chủ hiệu bào-chế THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG ở số nhà 20 phố hàng Đường Hanoi. Ông HỮA-GIA-NGŨ làm thuốc tại Hanoi đã 6, 7 năm nay; cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trọng nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bào-chế THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được, không hạn giờ khắc và cũng không mất tiền nong chi cả. Còn thuốc của hiệu ông thì bào chế đúng phép, tính giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả-đổi. Hiệu ấy lại có bán đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán của các nhà danh-giá: và những thuốc kinh-nghiệm về khoa phụ-nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chủng-tử, thuốc bạch đới (tục gọi là bệnh khí-hư), thuốc sản-hậu vân vân... Chả dám nói là hiệu-nghiệm như thần, nhưng thực mắt chúng tôi đã từng thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy tưởng bà con nên lưu-ý đến phòng lúc cần dùng.

- | | |
|---|---|
| Phạm-bá-Rong, tuần-phủ hưu-trí. | Trần-hữu-Bình, thông-phán Tòa-án Hanoi. |
| Lê-huy-Trước, án-sát hưu-trí. | Trần-hữu-Phương, — id — |
| Cát-văn-Tấn, tri-phủ hưu-trí Vĩnh-yên. | Lê-văn-Nguyên, Travaux Publics Hanoi. |
| Nguyễn-kim-Việt, tham-tá tòa kiểm-đuyệt. | Phạm-gia-Kiên, Agent technique Hanoi. |
| Bùi-đan-Quốc, phán-sự Tòa-án Hanoi | Lê-thuận-Khoát. |
| Nguyễn-xuân-Huy, thông-phán Thống-sứ Hanoi. | Tê-Mỹ, Hoàng-quang-Thịnh. |
| Trần-văn-Long, phán-sự Tòa-án Hanoi. | Tạ-duy-Tư, 12 phố Bờ Hồ Hanoi. |
| Lương-tân-Nguyên, Commis Greffier Hanoi. | Lê-đình-Thaug, đốc-học. |
| Đặng-trần-Cừ, thông-phán Tòa-án Hanoi. | Nguyễn-gia-Phụng, Gouvernement Général Hanoi. |
| Nguyễn-văn-Hạnh, — id — | Lê-Đình, phán-sự tòa Điện-báo Hanoi |
| Nguyễn-huy-Quyên, — id — | Phạm-hữu-Ninh, đốc-học. |

**KHÁNH CÁC NỘI, CÁC BẢY
LỊCH SỬ, CHỈ ĐÚNG PHẦN
SẠP NƯỚC HOA... HIỆU**



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN L. RONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, HANOI
18, BÉ ĐÔNG-KHÁNH, HANOI

LẬU GIANG

(sẵn lòng giúp các người nghèo khổ chẳng may bị phải)
Bệnh lậu phát ra sưng, tức, mủ, máu, cường dương đau, đi đái buốt, dù nặng nhẹ thế nào, chỉ dùng 1 lọ thuốc trong 24 giờ đồng-hồ là dễ chịu ngay, 0\$50 một lọ, 5\$ 12 lọ, mà sau khi khỏi bệnh này đi độc còn lại nước tiểu khi trong khi vàng, lâu vẫn đục (filament) qui đầu uơ-rớt, thỉnh-thoảng nhói ngứa, còn ra một chất nhờn-nhờn tựa mủ; mà có khi các đầu xương thường đau mỏi, chỉ dùng 1, 2 hộp, nặng 3, 4 hộp kiên-tinh tuyệt-lậu (thuốc triết lọc) 1\$50 một hộp là khỏi dứt. Thuốc giang 0\$70 một lọ (có nhãn chữa khoán không khỏi sẽ trả lại tiền).

Bình - Hưng

89 - Pavillons Noirs (phố Mã-máy). — Hanoi — Giấy số: 543

THUỐC LẬU KIM-HUNG HẠ GIÁ

Từ xưa đến giờ, bản-hiệu chỉ chuyên môn mấy phương thuốc đặc biệt: Giang-mai, lậu mới, lậu kinh-niên, phòng-tích đau dạ-dây, điều-kinh, khí-hư vân vân..., mà thịnh vượng bội chừng, bởi vì những thuốc của bản hiệu chế ra đều linh-nghiệm như thần, ai uống cũng khỏi cả, cho nên mới bán được chạy mà mở mang chóng thế, nay bản-hiệu dọn sang nhà mới, sửa-sang đã xong, bản-hiệu muốn đáp lại cái thịnh-tình của các ngài đã chiếu-cổ và muốn giúp những bệnh-nhân ít tiền, cũng có thuốc hay mà dùng, nên bản-hiệu đã trừ tính bớt đi được rất nhiều tiền phí tổn (frais généraux) để hạ giá các thứ thuốc xuống rõ nhiều để ai cũng có thể mua được. Vậy bắt đầu từ 30 Aout 1933 này trở đi, các thứ thuốc sẽ hạ giá như sau này:

- | | | |
|-------------------------------------|--|---------------------------|
| 1) Thuốc lậu con Phượng | số 19 để chữa người lậu mới mắc, đái buốt ra mủ nhiều, | mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00 |
| 2) Thuốc lậu kinh niên con Phượng | số 20 để chữa người lậu kinh niên (chroniques, gouttes militaires, filament) | « 0, 60 — 3, 00 |
| 3) Thuốc giang mai con Phượng | số 21 để chữa các bệnh tim-la, củ đinh, thiên pháo, phát hạch lở loét | « 1, 00 — 5, 00 |
| 4) Cổ tinh hổ thận giải độc | số 22 tức là thuốc tiết nọc lậu và giang mai rất thần hiệu | 1, 20 — 6, 00 |
| 5) Thuốc phòng tích đau dạ dày | số 21 để chữa bệnh ăn không tiêu, no hơi, hay ợ, đau ruột, vàng da | « 0, 40 — 2, 00 |
| 6) Hồng phương hoàn thuốc điều kinh | số 24 để chữa bệnh kinh không điều, đen quá loãng quá đau bụng | « 0, 80 — 4, 00 |
| 7) Bạch phương tán, thuốc khí hư | số 25 để chữa bệnh khí hư bạch đái | « 0, 60 — 3, 00 |

Còn nhiều các thứ thuốc khác rất hay, như thuốc đau mắt, màng mọng cũng khỏi, cam tích, cam tẩu mã-vân-vân...
Bản hiệu lại lấy nhãn chim Phượng đậu trên gò — Phượng cương vi ký — để trình tòa làm marque déposée, là vì gần đây đã có người bắt chước làm giả thuốc của bản-hiệu, vậy những thuốc nào không có nhãn ấy là không phải của bản-hiệu chế ra, bắt đầu từ 1^{er} Septembre các ngài mua thuốc nên nhận kỹ cái nhãn con Phượng ngũ sắc kéo nhằm, vì bao nhiêu thuốc cũ ở các đại-lý của bản-hiệu ở các nơi đều phải gửi về để đổi lấy thuốc mới hết thầy, chỉ trừ có Saigon và Dakao là phải chậm chút ít mà thôi, vì đường xa quá không gửi kịp. Thơ và mandat xin đề là M^r Kim-Hung, 81, Route de Huế Hanoi. Xin nhận kỹ: giá bán nửa tá có trừ là chỉ để tặng ngài nào mua một lúc tại hiệu chính Hanoi mà thôi, ở các đại-lý không có lệ ấy.

Kim-Hung Dược-Phòng 81, Route de Huế, Hanoi kính bạch

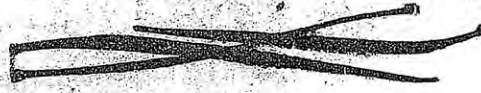
Các nơi đại-lý, Haiphong 130 Avenue Paul Doumer; Nam-dịnh 28, Rue Champeaux; Thanh-Hóa 32, Grand'Ru Vinh 44, Rue Maréchal Foch; Huế 18, Rue Gia-long; Saigon Nguyễn-thị-Kính 30, Rue Aviateur Garos; Dakao R. A. 146 Boulevard Albert 1^{er}

«MỘT TIN QUAN-TRỌNG TRONG CÔNG-NGHỆ NƯỚC NHÀ»

Bắc-kỳ Nam-Tửu Công-Ty (Văn-diễn — Hadong) được nhiều người cho biết rằng không chịu khó cố-động.
*Điều ấy rất đúng sự thực.
Lấy việc làm trọng hơn nhời nói, bản Công-ty chỉ «chịu-khó» nấu rượu cho ngon, đóng chai cho đẹp, bán giá cho rẻ để khỏi phụ-tình chiếu-cổ của Quốc-dân, mong mở một kỷ-nguyên cho nền công-nghệ nước nhà.
Thứ rượu bốn mươi phần (40°) ra đời bán chạy một cách lạ thường, nên không một ngày nào, bản Công-ty không nhận được điện-tin xa, gần gửi đến của các ông Đại-Lý hàng tỉnh dục gửi lộp rượu vừa ngon, lại thơm, thực hợp giọng với người mình.
Sức tiêu-thụ đã vượt qua sự dự-toán của chúng tôi.
Cái phần-thưởng đích-dáng ấy đã khiến chúng tôi phấn-khởi trong lòng nên bản Công-ty đã mua thêm ba cái nồi-hơi (chaudières) nay, mai sẽ lên đến nhà máy.
Ba cái nồi này lắp song thì việc chặm rượu không bao giờ có nữa, vậy xin kính-cáo đề anh, em đồng-bào cùng biết.
T. B. — Các câu đối dự cuộc thi của Bắc-Kỳ Nam-tửu Công-ty sẽ đăng trong báo Thanh-Niên xuất bản ngày 6 Octobre 1933.

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY (Văn-Điễn, Hadong)
Kính-cáo

HIỆU THUỐC TỐ NHẤT ĐÔNG-DU'ÔNG



Pharmacie

Chassagne

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GỖ-ĐÀ VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIỆM)



Bàn hiệu có bán :

Thuốc chề theo đơn của Quan Bác-Sỹ
Thuốc chề-sản chữa đủ các bệnh
Các đồ buộc thương-tích
Các khí-cụ để làm thuốc
Các chất hóa-học
Các đồ trang-sức như phấn, nước hoa.



THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT
VÀ THƯỢNG HẢO-HẠNG.
THUỐC BÁN RẤT CHẠY
NÊN BAO GIỜ CŨNG MỚI.



Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.